

Số: 06/2023/QĐST-HNGĐ

Trảng Bom, ngày 15 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1225/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Trần Quang V**, sinh năm 1983. Hộ khẩu thường trú: 44/6, khu phố 4A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cư trú: Ấp P, xã B, huyện T tỉnh Đồng Nai.

- Bà **Cao Thị Ngọc A**, sinh năm 1986. Hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp 6, xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai. Cư trú: ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa ông Trần Quang V và bà Cao Thị Ngọc A là hôn nhân hợp pháp, ngày 07/02/2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quang V và bà Cao Thị Ngọc A thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cho ông Trần Quang V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Hoàng Thiên B, sinh ngày 15/5/2012.

+ Giao cho bà Cao Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Hoàng Thiên P, sinh ngày 12/11/2014.

+ Tạm thời ông Trần Quang V và bà Cao Thị Ngọc A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Trần Quang V và bà Cao Thị Ngọc A.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Các đương sự đồng ý chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0002034 ngày 21/11/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom sang nộp lệ phí dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quang V và bà Cao Thị Ngọc A thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cho ông Trần Quang V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Hoàng Thiên B, sinh ngày 15/5/2012.

+ Giao cho bà Cao Thị Ngọc A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Hoàng Thiên P, sinh ngày 12/11/2014.

+ Tạm thời ông Trần Quang V và bà Cao Thị Ngọc A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Trần Quang V và bà Cao Thị Ngọc A

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Quang V và bà Cao Thị Ngọc A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà ông Trần Quang V và bà Cao Thị Ngọc A đã nộp theo biên lai thu số 0002034 ngày 21/11/2022 tại Chi cục thi hành án huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Ông Trần Quang V và bà Cao Thị Ngọc A đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (*nơi ĐKKH ngày 22/6/2009, số 126*)
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Mẫu 31-VDS

THẨM PHÁN

Ngô Thị Như Quỳnh